

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II KHỐI 7

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :.....

Năm học 2022-2023

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!





LỊCH THI CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo KH số 17 ngày 03 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng trường THCS Gia Thụy)

Tuần	Thứ/ngày	Môn	Khối/Lớp	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
30	Năm (13/4)	GD&CD	9	2	45 phút	<ul style="list-style-type: none"> * Môn: - Thể dục khối 8,9 - Mỹ thuật khối 8,9 - Âm nhạc khối 8,9 - HĐTNHN 6,7 - GD&DP 6,7 - Nghệ thuật 6,7 - Giáo dục thể chất 6,7 - Nghề 8 - Ngoại ngữ 2 (Nhật; Đức: Có lịch riêng)
	Sáu (14/4)	Địa lý	9	3	45 phút	
	Bảy (15/4)	Sinh	9	2	45 phút	
31	Hai (17/4)	Lịch sử	8,9	2	45 phút	
	Ba (18/4)	Công nghệ	6,7,8,9	3	45 phút	
		Tin	6,7	2	45 phút	
	Tư (19/4)	Hóa	8,9	2	45 phút	
		Lịch sử và Địa lý	6,7	3,4	60 phút	
		Địa lý	8	3	45 phút	
	Năm (20/4)	Vật lý	9	3	45 phút	
		Ngữ văn	6,7,8,9	1,2	90 phút	
	Sáu (21/4)	Tiếng Anh	9	3,4	60 phút	
		Toán	9	1,2	90 phút	
32	Hai (24/4)	GD&CD	6,7,8	2	45 phút	Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 30,31,32; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo đề của PGD (chia phòng)
		Sinh học	8	3	45 phút	
	Thứ Ba (25/4)	Vật lý	8	2	45 phút	
		KHTN	6,7	3,4	90 phút	
	Tư (26/4)	Tiếng Anh	8	2	45 phút	
		Tiếng Anh	6,7	3,4	60 phút	
	Năm (27/4)	Toán	6,7,8	1,2	90 phút	

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

MỤC LỤC

1. TIẾNG ANH	4
2. TOÁN	6
3. TIN	10
4. CÔNG NGHỆ	11
5. KHOA HỌC TỰ NHIÊN	13
6. NGỮ VĂN	16
7. LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ (phân môn LỊCH SỬ)	19
8. LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ (phân môn ĐỊA LÍ)	21
9. GDCD	23
10. HĐTN-HN	26
11. NGHỆ THUẬT VÀ GDTC	27

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

VĂN
TRƯ
NG H
GIA

I. Contents: unit 7-10

A. Phonetics: Sounds: /ai/, /ei/, /eə/, /iə/, and Stress: 2-syllable words, Stress: 3-syllable words

B. Vocabulary related to the topics: traffic, films, and festivals around the world., sources of energy

C. Grammar:

1. Tenses: the present simple tense, the simple past tense, the future simple tense, the present continuous tense
 2. “It” indicating distance.
 3. should/shouldn’t
 4. Connectors: although, despite / in spite of, however,
 5. yes- no questions.

II. EXERCISES

WRITTEN TEST

A. Listening

Listen and choose the correct answer.

B. Phonetics

Choose the word which has the underlined part is pronounced differently

Choose the word having stress pattern different from the others

C. Vocabulary and grammar

- I. Choose the best answer
 - II. Find out the mistake
 - III. Choose the word which has the CLOSEST meaning to the underlined part
 - IV. Choose the word which has the OPPOSITE meaning to the underlined part

D. Reading

- I. Read the passage and choose the best answer
 - II. Read the passage and answer the following questions

E. Writing

- I. Rewrite the sentences without changing the meaning
II. Make question for the underlined parts

* Speaking: 4 topics

1. Talk about the traffic situation in Viet Nam or in the big cities in the world
 - Name of the city.
 - Problem.
 - Solution
 2. Talk about your favorite film star, actor or actress you admire.
 - Name
 - Famous for...
 - Her or his career

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

- Your feeling..
3. Talk about a famous festival around the world.
 - Name
 - What kind of festival..
 - Where..
 - When..
 - What for...
 - How to celebrate
 - Who attend...
 4. Talk about the different types of sources of energy.
 - Name..
 - What kind ..
 - What for...
 - How to save...

THE END

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ TỰ NHIÊN 1

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: TOÁN – Khối: 7
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Đại số: các kiến thức của chương VI: biểu thức đại số.
- Hình: các kiến thức của chương VII: Tam giác

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỀ THAM KHẢO:

A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Biểu thức nào sau đây là đơn thức một biến?

- A. $5 + x^2$ B. $5 - x^2$ C. $-5x^2$ D. $\frac{5}{x}$

Câu 2: Biểu thức nào sau đây **không phải** là đa thức một biến:

- A. $\frac{1}{2}x^2 - 3x + 0,75$ B. 0 C. $\frac{-4}{x^2} - x + 2$ D. $-5x^2$

Câu 3: Cho biểu thức $A = -2m + 3n$. Giá trị của biểu thức A tại $m = -2$; $n = 3$ là:

- A. 5 B. 13 C. -5 D. 0

Câu 4: Viết biểu thức đại số biểu thị “nửa hiệu của hai số a và b ”.

- A. $a - b$ B. $\frac{a - b}{2}$ C. $a.b$ D. $a + b$

Câu 5: Phép tính $6y - 8y$ có kết quả là:

- A. $2y$ B. 2 C. $-2y$ D. -2

Câu 6: Kết quả của phép tính $12x^2 - 5x^2 + x^2$ là:

- A. $8x^2$ B. $7x^2$ C. $7x^6$ D. $8x^6$

Câu 7: Đa thức $4x^5 - 3x^4 + 15x^2 - 4x^5 - 9$ có bậc là:

- A. 16 B. 6 C. 4 D. 5

Câu 8: Cho đa thức $N(y) = 4y^6 - 5y^4 + y^2 - 9$, tổng của hệ số cao nhất với hệ số tự do bằng:

- A. 4 B. -9 C. -3

Câu 9: $x = 3$ là nghiệm của đa thức nào trong các đa thức dưới đây?

- A. $A(x) = x^2 - 6$ B. $B(x) = x^2 - 2x - 3$ C. $C(x) = x + 3$ D. $D(x) = x^3 + 27$

Câu 10: Cho đa thức $A(t) = t^3 - 4t$. Khẳng định nào sau đây là **sai**:

- A. $A(0) = 0$ B. $A(2) = 0$ C. $A(-2) = 0$ D. $A(4) = 0$

Câu 11: Do các hoạt động thiếu kiểm soát của con người làm cho nhiệt độ trái đất tăng dần một cách đầy lo ngại. Các nhà khoa học đã đưa ra công thức dự báo nhiệt độ trung bình trên bề mặt trái đất là $T = 0,02.t + 15$. Trong đó T là nhiệt độ trung bình mỗi năm ($^{\circ}C$), t là số năm kể từ 1950. Với công thức tính trên thì nhiệt độ trung bình trên bề mặt trái đất ở năm 2022 là bao nhiêu?

- A. $16,46^{\circ}C$ B. $16,44^{\circ}C$ C. $55,44^{\circ}C$ D. $55,46^{\circ}C$

Câu 12: Tính giá trị biểu thức $M = 4x^3 + x - 2020$ tại $|x| = 2$.

A. $M = -1986$

C. $M = -1968$ hoặc $M = -2054$

B. $M = -2054$

D. $M = -1986$ hoặc $M = -2054$

Câu 13: Cho tam giác ABC cân tại A có $\angle A = 120^\circ$. Trên cạnh đáy BC lần lượt lấy hai điểm M và N sao cho $BM = CN = AB$. Tam giác AMN là tam giác gì?

- A. Tam giác cân B. Tam giác vuông cân. C. Tam giác vuông D. Tam giác đều

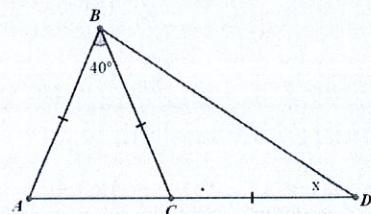
Câu 14. Số đo x trong hình vẽ bên là:

A. $x = 45^\circ$

B. $x = 40^\circ$

C. $x = 35^\circ$

D. $x = 70^\circ$



Câu 15: Từ một điểm A ở ngoài đường thẳng d , số đường vuông góc có thể kẻ từ điểm A đến đường thẳng d là:

A. 0

B. 1

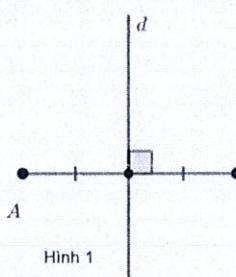
C. 2

D. Vô số

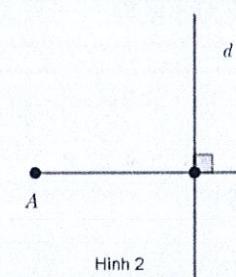
Câu 16: Cho $\triangle ABC$ nhọn có $A = C$, gọi H là hình chiếu của B trên AC . Hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

- A. $AB = AC > AH$ B. $BC = AB > AH$ C. $AC = AB < AH$ D. $BC = AB < AH$

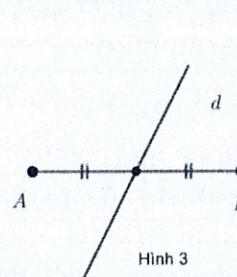
Câu 17: Cho các hình dưới đây, hình nào biểu diễn đường trung trực của đoạn thẳng AB ?



A. Hình 1



B. Hình 2



C. Hình 3

D. Không có hình nào

Câu 18: Cho điểm C thuộc đường trung trực của đoạn AB . Biết $CA = 10\text{ cm}$. Độ dài đoạn thẳng CB bằng:

A. 10 cm

B. 20 cm

C. 30 cm

D. 5 cm

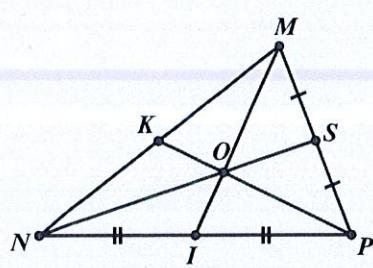
Câu 19: Cho hình vẽ sau. Tính tỉ số $\frac{KM}{MN}$?

A. 2.

B. $\frac{2}{3}$.

C. $\frac{1}{3}$.

D. $\frac{1}{2}$.



Câu 20: Cho $\triangle ABC$ có M là trung điểm của BC . G là trọng tâm của tam giác và $AG = 12\text{ cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng GM .

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

A. 6 cm

B. 8 cm

C. 10 cm

D. 4 cm

BÀI TẬP TỰ LUẬN**I. ĐẠI SỐ:****Dạng 1: Tính giá trị biểu thức.**

1) $A = 3x^2 - 2x + 1$ tại $x = -1$

3) $C = 3x^2 - 5x - 8$ tại $|x| = 1$

2) $B = \frac{1}{5}(xy)^3 \cdot \frac{2}{3}x^2$ tại $x = 2; y = -1$

4) $D = \frac{1}{2}x^2y - 2xy^2 + 1$ tại $x = 1; y = -1$

Dạng 2: Công, trừ đơn thức, đa thức:**Bài 1:** Cho hai đa thức:

$P(x) = x^2 + 5x^4 - 3x^3 + x^2 + 4x^4 + 3x^3 - x + 5$

$Q(x) = x - 5x^3 - x^2 - x^4 + 4x^3 - x^2 + 3x - 1$

a) Thu gọn và sắp xếp các đa thức trên theo lũy thừa giảm của biến.

b) Tính $P(x) + Q(x)$ và $P(x) - Q(x)$.**Bài 2:** Cho hai đa thức:

$f(x) = 2x^2 - 3x + x^3 - 4 + 6x - x^3 - 1$

$g(x) = 3 - 2x^3 + 1 - x + 2x^3 + x^2 + 3x$

a) Thu gọn và sắp xếp các đa thức trên theo lũy thừa giảm của biến.

b) Tìm đa thức $h(x)$ sao cho $h(x) = f(x) - g(x)$ c) Tính $h(2); h(-2)$ **Bài 3:** Cho hai đa thức: $f(x) = x^3 - 2x^2 + 7x - 1$; $g(x) = x^3 - 2x^2 - x - 1$ a) Tính $f(x) - g(x)$ và $f(x) + g(x)$ b) Tìm nghiệm của đa thức $f(x) - g(x)$ c) Tính giá trị của biểu thức $f(x) + g(x)$ tại $x = -\frac{3}{2}$ **Bài 4:** Cho đa thức: $f(x) = 2x^6 + 3x^2 + 5x^3 - 2x^2 + 4x^4 - x^3 + 1 - 4x^3 - x^4$ a) Thu gọn đa thức $f(x)$ b) Tính $f(-1); f(1)$.c) Chứng tỏ rằng đa thức $f(x)$ không có nghiệm**Dạng 3: Kiểm tra nghiệm của đa thức:****Bài 1:** Kiểm tra xem $x = -2$ có là nghiệm của đa thức sau hay không?

1) $A(x) = 2x - 4$

2) $C(x) = x^2 - 4x + 4$

3) $B(x) = -5x - 10$

4) $D(x) = 2x^2 + 4x$

Bài 2: Tìm nghiệm của các đa thức sau:

a) $3x - 12$

b) $5x - \frac{1}{3}$

c) $7 - 2x$

d) $-6x + 18$

e) $2x - \frac{1}{3}$

f) $-6x + \frac{2}{3}$

g) $3x + 2,1$

h) $-\frac{2}{3}x - 3$

Bài 3: Tìm nghiệm của các đa thức sau:

- a) $(x - 2)(x + 7)$; b) $(5x + 5)(x - 3)$ c) $x^2 - 16$
d) $4x^2 - 1$ e) $x(x + 2)(x - 4)$ f) $5\left(\frac{x}{2} - 5\right)\left(x + \frac{1}{4}\right)$

II. HÌNH HỌC:

Bài 1: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường phân giác BI. Kẻ IK vuông góc với CB ($K \in CB$).

- a) Chứng minh $IA = IK$.
b) Chứng minh BI là đường trung trực của AK
c) So sánh AI và IC
d) Kẻ CL vuông góc với BI. Vẽ điểm E sao cho L là trung điểm của EI.

Chứng minh tam giác ICE cân và EC vuông góc với BC.

- e) Tìm điều kiện của tam giác ABC để $ECA = 2ACB$

Bài 2: Cho ΔABC vuông tại A, vẽ trung tuyến AM ($M \in BC$). Từ M kẻ MH vuông góc với AC, trên tia đối của tia MH lấy điểm K sao cho $MK = MH$.

- a) Chứng minh $\Delta MHC = \Delta MKB$.
b) Chứng minh $BK // AC$
c) Gọi G là giao điểm của BH và AM, I là trung điểm của AB.
d) Chứng minh I, G, C thẳng hàng.

Bài 3: Cho tam giác ABC cân tại A ($\text{Góc } BAC > 90^\circ$). Đường thẳng qua B và vuông góc với AB cắt đường thẳng qua C và vuông góc với AC tại D

- a) Chứng minh rằng: $\Delta ABD = \Delta ACD$ và AD là đường phân giác của góc BAC
b) Đường thẳng qua B và vuông góc với BC cắt đường thẳng CA tại E.
Chứng minh rằng: tam giác ABE cân và BA là đường trung tuyến của tam giác EBC
c) Gọi I là giao điểm của AD và BC và kẻ AK vuông góc với BE.

Chứng minh rằng: AI song song với BE và $AI = \frac{1}{2} BE$

III. BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1: Cho biểu thức $P = \frac{3a-b}{2a+7} + \frac{3b-a}{2b-7}$ (với $a \neq -3,5$ và $b \neq 3,5$).

Tính giá trị của P biết $a - b = 7$

Bài 2: Cho đa thức một biến $P(x) = ax^2 + bx + c$ (với a, b, c là hằng số) thỏa mãn: $5a - 3b + 2c = 0$. Chứng minh: $P(-1) \cdot P(-2) \leq 0$.

Bài 3: Cho $f(x) = ax^2 + bx + c$. Biết $13a + b = 0$. Hỏi $f(10) \cdot f(-3)$ có thể là số âm không?

Bài 4: Cho đa thức $f(x)$ thỏa mãn điều kiện: $x \cdot f(x+2020) = (x + 2021) \cdot f(x)$

Chứng minh: đa thức $f(x)$ có ít nhất 2 nghiệm là 0 và (-2020).

Bài 5: Tính giá trị của biểu thức: $M = \frac{a+b}{a-b}$ với $b > a > 0$ và $2a^2 + 2b^2 = 5ab$.

Bài 6: Cho $f(x) = x^{10} - 111x^9 + 111x^8 - 111x^7 + 111x^6 - 111x^5 + \dots + 111x^2 - 111x - 1908$.

Tính $f(110)$.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Bài 11: Tạo bài trình chiếu
- Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu
- Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự
- Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Lý thuyết:

1. Trình bày các bước tạo cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu?
2. Trình bày các bước thay đổi lớp và thêm đường viền cho hình ảnh?
3. Em hãy nêu các bước sao chép dữ liệu từ tệp văn bản sang tệp trình chiếu?
4. Thuật toán là gì? Em hãy liệt kê 2 cách để mô tả thuật toán.

B. Bài tập:

1. Bài tập trắc nghiệm:

- Xem lại các bài tập trắc nghiệm trong sách bài tập Tin 7 (từ bài 11 đến bài 15).

2. Tham khảo thêm một số bài tập sau:

- Bài 1 (Trang 77/SGK)
- Bài 14.10 (Trang 51/SBT); Bài 15.10 (Trang 54/SBT)

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 12 – SGK Công nghệ 7 – Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- | | |
|-------------------------------------|--------------------------|
| A. Cho ra nhiều con giống tốt nhất. | B. Càng béo càng tốt. |
| C. Nhanh lớn, nhiều nạc. | D. Nhanh lớn, khỏe mạnh. |

Câu 2: Quá trình chăm sóc gia súc cái sinh sản trải qua mấy giai đoạn?

- | | |
|-----------------|-----------------|
| A. 2 giai đoạn. | B. 3 giai đoạn. |
| C. 4 giai đoạn. | D. 5 giai đoạn. |

Câu 3: Vaccine phòng bệnh là chế phẩm sinh học được chế ra từ:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| A. Sản phẩm trồng trọt. | B. Hóa chất tổng hợp. |
| C. Chính mầm bệnh gây ra. | D. Thuốc kháng sinh. |

Câu 4: Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| A. Bệnh truyền nhiễm. | B. Bệnh không truyền nhiễm. |
| C. Bệnh ký sinh trùng. | D. Bệnh di truyền. |

Câu 5: Bệnh nào dưới đây có thể lây lan nhanh thành dịch?

- | | |
|-------------------|----------------------|
| A. Bệnh giun đũa. | B. Bệnh cúm gia cầm. |
| C. Bệnh ghẻ. | D. Bệnh viêm khớp. |

Câu 6: Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

- | | |
|----------------|---|
| A. Nhanh nhẹn. | B. Chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt. |
| C. Ăn nhiều. | D. Chảy nước mắt, nhanh nhẹn, bại liệt. |

Câu 7: Để đảm bảo chuồng gà được thông thoáng, tường thường được xây như thế nào là phù hợp?

- | |
|---|
| A. Không cần xây gạch. |
| B. Cao từ 0,5m đến 0,6m. |
| C. Cao từ 1,0m đến 2,0m. |
| D. Xây cao đến mái như nhà ở của người. |

Câu 8: Khi xây chuồng gà có làm sàn thì sàn cần cách nền bao nhiêu cm?

- | |
|------------------|
| A. Khoảng 40 cm. |
| B. Khoảng 50 cm. |
| C. Khoảng 60 cm. |
| D. Khoảng 70 cm. |

Câu 9: Chuồng gà thịt phải đảm bảo điều kiện nào sau đây?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủỷ ôn tập và làm bài thật tốt!

- A. Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.
- B. Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- C. Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- D. Có độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

Câu 10: Thức ăn cho gà đẻ đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng?

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| A. Bốn nhóm dinh dưỡng. | B. Ba nhóm dinh dưỡng. |
| C. Hai nhóm dinh dưỡng. | D. Một nhóm dinh dưỡng. |

B. Bài tập tự luận

Bài 1:

a, Phòng, trị bệnh cho vật nuôi có vai trò gì? Nêu một số biện pháp trị bệnh cho vật nuôi?

b, Trình bày những tiêu chuẩn kỹ thuật của chuồng nuôi gà thịt?

Bài 2: Trình bày cách cho ăn với gà thịt? Trong thức ăn cho gà thịt gồm những nhóm dinh dưỡng nào? Cho ví dụ?

Bài 3: Trình bày bệnh tiêu chảy và bệnh dịch tả ở gà (biểu hiện, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh)?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Hô hấp tế bào. Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.
- Trao đổi khí ở sinh vật.
- Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật.
- Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật, động vật.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Trắc nghiệm:

1. Xem lại các dạng bài tập trắc nghiệm trong SBT KHTN 7 thuộc bài 21 đến bài 26.

2. Tham khảo thêm một số dạng bài tập sau:

Câu 1. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

- A. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào.
- B. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào.
- C. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.
- D. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.

Câu 2. Biện pháp nào để bảo vệ sức khỏe hô hấp ở người?

- A. Tập luyện thể thao với cường độ mạnh mỗi ngày.
- B. Ăn thật nhiều thức ăn có chứa glucose để cung cấp nguyên liệu cho hô hấp.
- C. Tập hít thở sâu một cách nhẹ nhàng và đều đặn mỗi ngày.
- D. Để thật nhiều cây xanh trong phòng ngủ.

Câu 3. Cơ sở khoa học của biện pháp bảo quản nông sản bằng cách phơi khô hoặc sấy khô là

- A. Làm ngừng quá trình hô hấp tế bào ở thực vật.
- B. Giảm hàm lượng nước trong hạt, hạn chế quá trình hô hấp tế bào.
- C. Giảm sự mất nước ở hạt.
- D. Giảm hàm lượng nước trong hạt, làm ngừng quá trình hô hấp tế bào.

Câu 4. Hô hấp diễn ra mạnh nhất trong trường hợp nào?

- A. Lúa đang trổ bông. B. Lúa đang chín. C. Lúa đang làm đồng. D. Hạt lúa đang nảy mầm.

Câu 5. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là

- A. hàm lượng nước, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ, nồng độ khí nitrogen.
- B. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nhiệt độ.
- C. nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.
- D. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

Câu 6. Nhóm nông sản nào nên được bảo quản bằng biện pháp bảo quản khô?

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------------|
| A. Rau muống, nấm đùi gà, hạt đỗ. | B. Hạt lúa, hạt đỗ, hạt lạc. |
| C. Hạt lạc, cà chua, rau cải. | D. Khoai tây, cà rốt, hạt lúa. |

Câu 7. Quá trình hô hấp cây xanh nhận từ môi trường khí

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- A. oxygen. B. carbon dioxide. C. hydrogen. D. nitrogen.

Câu 8. Động vật hô hấp bằng phổi là

- A. chim bồ câu. B. giun. C. cá chép. D. châu chấu.

Câu 9. Cơ quan nào ở cây có khí khổng?

- A. Rễ. B. Thân. C. Lá. D. Quả

Câu 10. Khí khổng có vai trò gì đối với lá cây?

- | | |
|---------------------------------|---|
| A. Giúp cây quang hợp và hô hấp | B. Giúp cây tổng hợp chất dinh dưỡng |
| C. Giúp lá có màu xanh. | D. Giúp trao đổi các khí và thoát hơi nước. |

Câu 11. Phát biểu nào không đúng khi nói về vai trò của nước?

- A. Nước tham gia vào quá trình chuyển hóa vật chất.
 B. Nước là thành phần cấu trúc tế bào.
 C. Nước cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống.
 D. Nước giúp duy trì nhiệt độ bình thường của cơ thể.

Câu 12. Những trường hợp cần được bổ sung nước kịp thời nếu không cơ thể sẽ gặp nguy hiểm?

- | | |
|----------------------------------|-------------------|
| 1. Chạy bộ đường dài | 4. Sau khi ăn cơm |
| 2. Học tập. | 5. Sốt cao. |
| 3. Lao động dưới trời nắng nóng. | 6. Trước khi ngủ. |
- A. 1,2,6 B. 2,4,5 C. 1,3,4 D. 1,3,5

Câu 13. Chất nào được vận chuyển trong mạch gỗ?

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| A. Oxygen và chất khoáng. | B. Chất hữu cơ. |
| C. Carbon dioxide. | D. Nước và chất khoáng. |

Câu 14. Nước và chất khoáng được vận chuyển ở thân từ

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------------------|
| A. mạch rây theo chiều từ trên xuống. | B. mạch gỗ theo chiều từ trên xuống. |
| C. mạch rây theo chiều từ dưới lên. | D. mạch gỗ theo chiều từ dưới lên. |

Câu 15. Thực vật thủy sinh hấp thụ nước qua

- A. tế bào lông hút ở rễ. B. lá. C. bề mặt các tế bào biểu bì. D. thân.

Câu 16. Cây lấy nước từ môi trường ngoài qua lông hút. Phần lớn lượng nước đó được thoát ra ngoài qua

- | | |
|------------------------------|-----------------------------------|
| A. thân vì thân có mạch rây. | B. lá vì bề mặt của lá có lỗ khí. |
| C. rễ vì rễ có lông hút. | D. quả vì quả có hạt. |

Câu 17. Nơi hấp thụ nước trong ống tiêu hóa của động vật là

- A. thực quản. B. dạ dày. C. ruột non. D. ruột già.

Câu 18. Thoát mồ hôi ở cơ thể người có ý nghĩa

- | | |
|-------------------|-------------------------|
| A. giảm nhịp tim. | B. bài tiết vitamin. |
| C. giảm cân. | D. điều hòa thân nhiệt. |

Câu 19. Quá trình tiêu hóa thức ăn hoàn thành ở

- A. trực tràng. B. dạ dày. C. ruột non. D. ruột già.

Câu 20. Ở động vật đa bào có cấu trúc cơ thể phức tạp thì hệ vận chuyển là

- | | |
|------------------|------------------|
| A. hệ thần kinh. | B. hệ tiêu hóa. |
| C. hệ hô hấp. | D. hệ tuần hoàn. |

B. Tự luận:

1. Xem lại các dạng câu hỏi và bài tập trong SGK, SBT KHTN 7 thuộc bài 21 đến bài 26.

2. Tham khảo thêm một số dạng câu hỏi và bài tập sau:

Câu 1. Hô hấp tế bào là gì? Quá trình hô hấp tế bào có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nào?

Nếu một số biện pháp được sử dụng để bảo quản lương thực, thực phẩm.

Câu 2. Trao đổi khí ở sinh vật là gì? Nếu quá trình trao đổi khí ở thực vật và động vật? Vì sao khi tập thể dục hoặc vận động mạnh, sự trao đổi khí diễn ra nhanh hơn?

Câu 3. Nếu vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật.

Câu 4. Quá trình thoát hơi nước ở thực vật có ý nghĩa gì đối với đời sống của cây và môi trường? Trình bày sự vận chuyển các chất trong cây?

Câu 5. Hãy nêu quá trình trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật và động vật.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Phần văn bản:

- Văn bản nghị luận
- Văn bản thông tin

* Yêu cầu:

- Năm được kiến thức cơ bản, đặc điểm của thể loại văn nghị luận, văn bản thông tin.
- Cảm thụ một số chi tiết, hình ảnh đặc sắc.

2. Phần Tiếng Việt:

- Thuật ngữ
- Các biện pháp tu từ: nói quá, điệp ngữ, nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, hoán dụ
- Cúc chú
- Từ Hán Việt
- Phó từ, số từ

* Yêu cầu:

- Phát hiện và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ.
- Nhận diện được công dụng, chức năng của thuật ngữ.
- Xác định được nghĩa của những yếu tố Hán Việt.
- Nhận diện được cúc chú, cách sử dụng cúc chú.

3. Phần tạo lập văn bản:

- Năm được dạng bài, có kĩ năng làm bài:
 - + Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối).
 - + Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

DẠNG 1: Đọc hiểu

Bài 1. Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi:

(1) "... Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ áy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kẻ làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở?

(2) Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tá viên Dạ minh châu của Đường Minh Hoàng, khúc Nghê thường vũ y của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ – thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị. [...]

(Theo Nguyễn Hiến Lê, *Tự học – một nhu cầu thời đại*,
NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2007)

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở đoạn trích trên.

Câu 2. Câu văn nào trong đoạn trích nêu lên ý kiến thể hiện quan điểm, tư tưởng của người viết?

Câu 3. Để làm sáng tỏ ý kiến của đoạn trích, tác giả đã sử dụng lí lẽ, bằng chứng nào?

Câu 4. Xác định các biện pháp tu từ và hiệu quả của nó trong câu văn sau: “*Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.*”

Câu 5. Em hiểu thế nào về câu văn: “*Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông*”.

Câu 6. Chỉ ra một thuật ngữ, một cước chú có trong đoạn trích.

Câu 7. Chỉ ra các phó từ có trong đoạn (1) của văn bản và nêu tác dụng của những phó từ ấy.

Câu 8. Câu 1 và câu 2 của đoạn (1) được liên kết với nhau bằng phép liên kết gì? Chỉ rõ từ ngữ của phép liên kết đó.

Câu 9. Thông điệp lớn nhất của phần văn bản trên đối với em là gì?

Bài 2.

Đọc đoạn thơ sau:

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chờ che khẽ vỗ về.*

*Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên
Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

*Mẹ là ánh sáng của đời con
Là vầng trăng khi con lạc lối
Dẫu đi trọn cả một kiếp người
Cũng chẳng hết mây lời mẹ ru...*

(Trích lời bài hát *Con nợ mẹ*, Nguyễn Văn Chung)

Thực hiện các yêu cầu dưới đây (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi ra chữ cái đứng trước nội dung trả lời đúng nhất và trả lời câu 9, câu 10 vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- | | |
|------------|------------|
| A. Tự do | B. Năm chữ |
| C. Lục bát | D. Bốn chữ |

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Miêu tả | B. Tự sự |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

Câu 3. Từ “đi” trong bài thơ có nghĩa là gì?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- A. Sống, trải qua
- B. Chết, mất
- C. Di chuyển đến chỗ khác
- D. Không còn gì

Câu 4. Hai câu thơ “Mẹ là ánh sáng của đời con” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- | | |
|-------------|---------------|
| A. So sánh | B. Ân dụ |
| C. Nhân hóa | D. Đieiệp ngữ |

Câu 5. Hình ảnh nào không được nhắc đến trong bài thơ?

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Vầng trăng | B. Sóng gió |
| C. Ánh sáng | D. Dòng sông |

Câu 6. Bài thơ là lời của ai nói với ai?

- A. Lời của con nói với mẹ
- B. Lời cha nói với con
- C. Lời thì thầm của vầng trăng với em bé
- D. Lời của gió nói với em bé

Câu 7. Trong bài thơ, mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| A. Vầng trăng, ánh đèn | B. Sóng gió, giông tố |
| C. Ánh sáng, mặt trời | D. Vầng trăng, ánh sáng |

Câu 8. Bài thơ đề cập tới tình cảm nào?

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| A. Tình phụ tử | B. Tình mẫu tử |
| C. Tình yêu thiên nhiên | D. Tình yêu quê hương |

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

Mẹ dành hết tuổi xuân vì con

Mẹ dành những chăm lo tháng ngày

Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 5 - 7 câu trình bày suy nghĩ của em về bức thông điệp mà tác giả gửi gắm trong bài thơ?

DẠNG 2. Viết

Bài 1. Viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến của em về vấn đề “Có thể bỏ qua một số môn học, chỉ nên học những môn mà mình yêu thích”.

Bài 2. Viết bài văn giới thiệu về một trò chơi dân gian mà em yêu thích.

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Lịch sử và Địa lí 7 (Phân môn Lịch sử) - Khối: 7
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225).
- Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077).
- Đại Việt thời Trần (1226-1400).
- Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên.
- Nước Đại Ngu thời Hồ.
- Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Trắc nghiệm:

Câu 1. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên của quân dân nhà Trần diễn ra vào các năm

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| A. 1257, 1258, 1287-1288 | B. 1257, 1285, 1287-1288 |
| C. 1258, 1285, 1287 | D. 1258, 1285, 1287 -1288 |

Câu 2. Vị tướng nào trả lời vua Trần: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo?”

- A. Trần Thủ Độ B. Trần Quốc Tuấn C. Trần Nhân Tông D. Trần Khánh Dư

Câu 3. Nhà Trần khi thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” không nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tránh sức mạnh ban đầu của quân Mông Cổ.
- B. Khoét sâu vào điểm yếu của quân Mông Cổ.
- C. Củng cố lực lượng chờ phản công.
- D. Đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 4. Vương triều nhà Hồ thành lập là do

- A. vua Trần nhường ngôi cho Hồ Quý Ly.
- B. Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi.
- C. nhà Minh yêu cầu nhà Trần truyền ngôi cho nhà Hồ.
- D. quý tộc nhà Trần suy tôn Hồ Quý Ly lên ngôi.

Câu 5. Vì sao Hồ Quý Ly lại tiến hành cải cách toàn diện đất nước?

- A. Muốn xóa bỏ chính sách của nhà Trần.
- B. Muốn gây thanh thế cho mình.
- C. Xã hội Đại Việt lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc, tình hình rối ren, nhân dân bất bình.
- D. Muốn biến Đại Việt trở thành nước hùng mạnh nhất khu vực thời bấy giờ.

Câu 6. Hồ Quý Ly cho phát hành tiền giấy đầu tiên là

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| A. Thông bảo hội sao. | B. Thông bảo. |
| C. Thuận Thiên thông bảo. | D. Thánh Nguyên thông bảo |

Câu 7. Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là gì?

- A. Chính sách cai trị tàn độc của quân Minh đối với nhân dân Đại Việt.

- B. Quân Minh ép Lê Lợi ra làm quan.
 C. Do tác động của cuộc khởi nghĩa Trần Ngỗi và Trần Quý Khoáng.
 D. Vương triều Hò đã thất bại trong cuộc kháng chiến chống Minh.

Câu 8. Nơi Lê Lợi chọn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa là

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| A. Lang Chánh (Thanh Hóa). | B. Tây Đô (Thanh Hóa). |
| C. Lam Sơn (Thanh Hóa). | D. Thọ Xuân (Thanh Hóa). |

Câu 9. Tháng 11-1426, nghĩa quân Lam Sơn đã mai phục và giành thắng lợi trước quân Minh ở đâu?

- A. Tốt Động – Chúc Động (Hà Nội).
 B. Chi Lăng – Xương Giang (Lạng Sơn – Bắc Ninh).
 C. Đông Quan (Hà Nội).
 D. Tây Đô (Thanh Hóa).

Câu 10. Hội thè Đông Quan diễn ra vào thời gian nào?

- A. 10/12/1427 B. 11/12/1427 C. 12/12/1427 D. 13/12/1427

Câu 11. Lê Lợi và bộ chỉ huy quyết định tiến quân ra Bắc vào

- A. tháng 8/1425. B. tháng 9/1426. C. tháng 9/1427. D. tháng 8/1426.

Câu 12. Người sáng lập ra nhà Lý là

- A. Lê Hoàn. B. Sư Vạn Hạnh. C. Lý Thường Kiệt. D. Lý Công Uẩn.

Câu 13. Nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu năm

- A. 1070. B. 1071. C. 1075. D. 1076.

Câu 14. Năm 1341, nhà Trần ban hành

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| A. Hình thư. | B. Quốc triều hình luật. |
| C. Luật Gia Long. | D. Hình luật. |

Câu 15. Nhà sử học nào đã biên soạn bộ Đại Việt sử ký?

- A. Tuệ Tĩnh B. Trần Quốc Tuấn C. Lê Văn Hưu D. Chu Văn An

B. Tự luận:

Câu 1. Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên? Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông- Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 2. Lập bảng hệ thống (hoặc sơ đồ tư duy) về nội dung trong cải cách của Hồ Quý Ly. Từ đó, hãy chỉ ra những mặt tích cực và hạn chế của những cải cách đó.

Câu 3. Em hãy đánh giá vai trò của một vị anh hùng dân tộc trong dân tộc đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Lịch sử và Địa lí 7 (Phân môn Địa lí) – Khối: 7
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi
- Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát triển ra châu Mỹ
- Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ
- Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ
- Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ
- Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Trắc nghiệm

Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1. Địa hình toàn bộ châu Phi có độ cao trung bình là

- A. 700 m B. 750 m C. 800 m D. 850 m

Câu 2. Châu Phi có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới?

- A. Thứ hai B. Thứ ba
C. Thứ nhất D. Thứ tư

Câu 3. Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất nào?

- A. Pa-na-ma B. Man-sơ
C. Xuy-ê D. Xô-ma-li

Câu 4. Châu Phi có diện tích

- A. 30,3 triệu km²
B. khoảng 30,3 triệu km²
C. gần 30,3 triệu km²
D. hơn 30,3 triệu km²

Câu 5. Người đầu tiên tìm ra châu Mỹ là

- A. Ma-gien-lăng B. Cô-lôm-bô
C. A-mê-ri-gô D. Bê-linh-hao-đen

Câu 6. Châu Mỹ là vùng đất rộng lớn, nằm hoàn toàn ở

- A. bán cầu Bắc B. bán cầu Nam
C. bán cầu Tây D. bán cầu Đông

Câu 7. Địa hình Bắc Mỹ gồm mấy khu vực?

- A. Hai khu vực B. Ba khu vực
C. Bốn khu vực D. Năm khu vực

Câu 8. Các đô thị lớn của Bắc Mỹ thường tập trung ở đâu?

- A. Phía Nam hệ thống Ngũ Hồ và ven Đại Tây Dương
B. Ven Thái Bình Dương và ven Đại Tây Dương
C. Phía Bắc Bắc Mỹ và Phía Nam hệ thống Ngũ Hồ
D. Ven Thái Bình Dương và phía Bắc Bắc Mỹ

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 9. Trung và Nam Mỹ không bao gồm

- A. Eo đất Trung Mỹ
- B. Lục địa Nam Mỹ
- C. Hệ thống núi Cooc-đi-e
- D. Quần đảo Ăng-ti

Câu 10. Địa hình Bắc Mĩ không có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Địa hình có dạng lòng máng
- B. Phía đông, phía Tây là địa hình núi, giữa là đồng bằng
- C. Địa hình tương đối đồng nhất, ít bị chia cắt
- D. Địa hình phân hoá đa dạng

Câu 11. Kênh đào Pa-na-ma nối hai đại dương:

- A. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương
- B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương
- C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
- D. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương

Câu 12. Đới khí hậu chiếm diện tích lớn nhất ở Bắc Mĩ là

- A. khí hậu ôn đới
- B. khí hậu cực và cận cực
- C. khí hậu nhiệt đới
- D. khí hậu cận nhiệt đới

Câu 13. Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mĩ có nguồn gốc từ đâu?

- A. Châu Âu
- B. Châu Á
- C. Châu Phi
- D. Châu Đại Dương

Câu 14. Các đồng bằng rộng lớn và bằng phẳng ở Bắc Mỹ chủ yếu được khai thác để phát triển ngành nào?

- A. Du lịch
- B. Trồng trọt và chăn nuôi
- C. Khai thác khoáng sản
- D. Thuỷ điện

Câu 15. Thiên nhiên của Bắc Mĩ chủ yếu nằm trong đới nào?

- A. Đới lạnh và đới ôn hoà
- B. Đới ôn hoà và đới nóng
- C. Đới lạnh và đới nóng
- D. Đới nóng

B. Tự luận:

Câu 1. Trình bày sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi An-đet).

Câu 2. Phân tích phương thức khai thác bền vững tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản ở Bắc Mỹ?

Câu 3. Vì sao cần phải bảo vệ rừng A-ma-dôn? Em hãy đưa ra một số biện pháp để bảo vệ rừng A-ma-dôn?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau
 - + Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường
 - + Bài 8: Quản lý tiền
 - + Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

Dạng 1: Trắc nghiệm

Câu 1: Nguyên nhân khách quan dẫn đến bạo lực học đường là do

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| A. sự phát triển kinh tế xã hội. | B. quá trình hội nhập quốc tế. |
| C. mong muốn khẳng định cái tôi. | D. tác động từ các trò chơi bạo lực. |

Câu 2: Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là người bị bạo lực có thể bị

- | | | | |
|--------------|-------------|-------------|--------------|
| A. nhận xét. | B. chia sẻ. | C. ca ngợi. | D. đánh đập. |
|--------------|-------------|-------------|--------------|

Câu 3: Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| A. cân đối và tằn tiện. | B. cân đối và có lợi nhất. |
| C. cân đối và phù hợp. | D. hiệu quả và tiết kiệm. |

Câu 4: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

- | |
|---|
| A. Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm thường xuyên. |
| B. Chi tiêu hợp lý và tăng nguồn thu. |
| C. Tiết kiệm thường xuyên và tăng nguồn thu. |
| D. Chi tiêu tự do theo nhu cầu bản thân. |

Câu 5: Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| A. Tệ nạn xã hội. | B. Vi phạm đạo đức. |
| C. Vi phạm quy chế. | D. Vi phạm pháp luật. |

Câu 6: Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------------|
| A. tính nhân văn. | B. chuẩn mực đạo đức. |
| C. mọi mặt đối với đời sống xã hội. | D. niềm tin giữa người với người. |

Câu 7: Hành vi nào dưới đây **không** phải nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội?

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. Nghe lời người xấu. | B. Tò mò và bị lôi cuốn |
| C. Học theo clip trên mạng. | D. Nghe lời thầy cô, bố mẹ. |

Câu 8: Nguyên nhân chủ quan nào dưới đây dẫn con người sa vào tệ nạn xã hội?

- | | |
|-------------------------------|------------------------------------|
| A. Bố mẹ nuông chiều con cái. | B. Ảnh hưởng từ môi trường xã hội. |
| C. Kinh tế kém phát triển. | D. Lười làm, ham chơi, đua đòi. |

Câu 9: Hành động nào dưới đây thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái là

- | | |
|---------------------------------|---|
| A. ép buộc con làm theo ý mình. | B. ép con nghỉ học để đi làm kiếm tiền. |
|---------------------------------|---|

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!



C. không coi trọng ý kiến của con.

D. nuôi dạy, bảo vệ và tôn trọng con.

Câu 10: Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?

A. Đánh đập con cái thậm tệ.

B. Phê bình học sinh trên lớp.

C. Phân biệt đối xử giữa các con.
lớp.

D. Xúc phạm danh dự của bạn cùng

Câu 11: Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Uy hiếp bạn cùng lớp để lấy tiền.
C. Ghép ảnh bạn bè để hạ uy tín.

B. Xúc phạm bạn bè trên mạng xã hội.
D. Góp ý khi bạn mắc sai lầm.

Câu 12: Hành vi nào dưới đây thể hiện cá nhân là người chi tiêu có kế hoạch?

A. Mua đồ rẻ tiền có nguồn gốc rõ ràng.
C. Tiêu hết tiền vào thứ mình thích.

B. Tiêu hết số tiền mỗi tháng mình có.

D. Xây dựng kế hoạch chi tiêu cụ thể rõ ràng.

Câu 13: Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của người biết quản lý tiền?

A. Mua mọi thứ mình thích dù không sử dụng.
B. Vay mượn bạn bè để tiêu dùng cá nhân.
C. Xây dựng kế hoạch chi tiêu chi tiết cụ thể.
D. Chi li, tính toán không chi tiêu khoản nào.

Câu 14: Hành vi nào dưới đây biểu hiện cho tệ nạn xã hội?

A. Học sinh hút thuốc.
C. Học hành chăm chỉ.

B. Đi chơi công viên với bố mẹ.

D. Nghe lời thầy cô.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây **không** bị cấm?

A. Nghiện, hút chất ma túy.
C. Vận chuyển, tàng trữ chất cấm.

B. Học sinh hút thuốc lá điện tử.

D. Tuyên truyền đẩy lùi tệ nạn ma túy.

Câu 16: Em tán thành với ý kiến nào sau đây?

A. Dùng thử ma túy một lần thì cũng không sao.
B. Hút thuốc lá không có hại vì đó không phải là ma túy.
C. Thấy người buôn bán ma túy nên lờ đi, coi như không biết.
D. Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến tội ác.

Câu 17: Tệ nạn xã hội **không** gây ra hậu quả nào dưới đây?

A. Có nguy cơ mắc một số bệnh truyền nhiễm.
B. Gây thiệt hại về vật chất cho gia đình và xã hội.
C. Ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lao động.
D. Làm tăng nhu cầu chi tiêu trong gia đình

Câu 18: Hành vi nào sau đây là bạo lực học đường

A. Sử dụng mạng xã hội để xúc phạm danh dự bạn cùng lớp.
B. Mời bạn bè gia nhập mạng xã hội để cùng ôn luyện.
C. Uy hiếp bạn phải cho tiền mình để mua quà.
D. Gây sức ép để bạn cho mình nhìn bài kiểm tra.

Câu 19: Biện pháp nào dưới đây là một trong những kỹ năng để phòng chống bạo lực học đường?

- A. Thuê công đồ giải quyết khi bị bạo lực.
 C. Trao đổi, nhờ thầy cô hỗ trợ giải quyết.
 B. Lập nhóm kêu gọi bạn bè trả thù.
 D. Gọi người thân đến để gây sức ép.

Câu 20: Để tạo ra nguồn thu nhập, học sinh có thể thực hiện hoạt động nào dưới đây?

- A. Làm đồ thủ công rồi bán online.
 C. Làm tài xế xe ôm công nghệ.
 B. Nghi học để đi làm kiếm tiền.
 D. Đòi bố mẹ tăng thêm tiền tiêu vặt.

Câu 21: Biện pháp nào dưới đây giúp mỗi cá nhân có phương pháp quản lý tiền bạc một cách hiệu quả?

- A. Luôn kêu gọi sự giúp đỡ của người thân.
 C. Tiết kiệm chi tiêu để phòng lúc khó khăn.
 B. Chơi cờ bạc, lô đề để tăng thu nhập.
 D. Làm việc phi pháp để có nguồn thu nhập.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây **không** phải là biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội?

- A. Bản thân nhận thức được tác hại của tệ nạn xã hội.
 B. Dẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.
 C. Sống giản dị, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội.
 D. Chủ trọng công việc làm ăn kinh tế hơn việc giáo dục con cái.

Câu 23: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội

- A. Tìm hiểu về các tệ nạn xã hội.
 C. Tham gia cổ vũ đánh bạc, đỏ đen.
 B. Tuyên truyền tác hại của tệ nạn xã hội.
 D. Tham gia đấu tranh với tệ nạn xã hội.

Dạng 2: Tự luận

Câu 1: Nêu khái niệm và các loại tệ nạn xã hội phổ biến?

Câu 2: Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội?

Câu 3: Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

Câu 4: Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội?

Câu 5: Em hãy xử lí tình huống dưới đây

“ Xem quảng cáo trên mạng xã hội, cô K biết được ở một huyện miền núi có một ông thầy cúng có thể cúng để điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy. Theo như quảng cáo thì ông thầy này đã giúp cho rất nhiều người hết nghiện ma tuý bằng việc cúng bái. Cô K phân vân không biết có nên đưa cậu con trai đang nghiện ma tuý đến để điều trị hay không”.

Tình huống trên đề cập đến tệ nạn xã hội nào? Theo em, thầy cúng có thể chữa nghiện ma tuý không?. Em có lời khuyên gì cho cô K?

Câu 6: Em hãy xử lí tình huống dưới đây:

“Giờ ra chơi, một nhóm bạn nam lớp 7D thường tụ tập chơi bài. Lúc đầu, các bạn chỉ chơi cho vui, ai thua thì bị phạt búng tai hoặc nhảy lò cò. Một lần, N đề nghị: “Chơi thế này chán lắm, hay là chúng mình chơi ăn tiền đi cho thích”. M vội can ngăn: “Không được đâu, chơi ăn tiền là đánh bạc, là vi phạm pháp luật, không cần thận chúng mình sa vào tệ nạn xã hội đấy!”. N đáp: “Ôi dào, mình chơi có 1.000 đồng, 2.000 đồng, số tiền nhỏ sao mà vi phạm pháp luật được. Cậu cứ nói quá!”.

Tình huống trên đề cập đến tệ nạn xã hội nào Em đồng ý với ý kiến của N hay M trong tình huống trên? Vì sao? Nếu là bạn cùng lớp với N và M, em sẽ ứng xử như thế nào?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Em với gia đình
- Em với cộng đồng
- Em với thiên nhiên và môi trường
- Con đường tương lai
- Hiểu bản thân – chọn đúng nghề

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

1. Em đã từng chăm sóc một người thân trong gia đình, hãy trình bày lại những việc làm đó và nêu cảm xúc của em.
2. Chụp lại hình ảnh ghi lại những hoạt động em tham gia làm thiện nguyện ở địa phương.
3. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện sự ô nhiễm môi trường và giải pháp hạn chế sự ô nhiễm đó.
4. Vẽ một bức tranh thể hiện tình cảm của em với thiên nhiên đẹp hoặc một địa danh mà em đã từng được đến tham quan
5. Vẽ tranh về một nghề nghiệp trong tương lai của em.

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: NGHỆ THUẬT VÀ GDTC – Khối: 7
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Theo chủ đề môn học

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục
1. Bài hát: - Mùa xuân - Lời ru của mẹ - Nỗi trống lên các bạn ơi - Vui kéo lưới 2. Tập đọc nhạc: TĐN số 5-6-7-8	Dạng 1: Dựa vào những nội dung đã được học em hãy vẽ một bức bài tranh vẽ theo hình thức ước lệ. Dạng 2: Dựa vào những nội dung đã được học, sử dụng giấy màu thủ công em hãy vẽ một bức tranh có tên những mảnh ghép thú vị.	Kỹ thuật phát cầu thuận tay

Tổ Tự nhiên 1

Trần Thị Hải

Tổ Tự nhiên 2

Nguyễn T Phương Thảo

Tổ Xã hội

Trương T Thanh Xuân

Tổ Năng khiếu

Nguyễn T Thu Hương

BAN GIÁM HIỆU



Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

